TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2017/HSST.
Ngày: 27-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:Bà Đặng Kim Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 131/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST-HS ngày 12/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc H, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Đ xã CG, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 3, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trương Ngọc V, sinh năm 1954 và bà Trần Thị V, sinh năm 1955. Có vợ tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giam đến ngày 25/8/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn là lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1969; HKTT: Số 76, đường TN, phường TN, Quận HBT, Hà Nội; chỗ ở: Tổ 6, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Đắc Ph (đã chết) và bà Đặng Thị Tr (đã chết); có vợ tên Trần Thị Th, sinh năm 1973; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, năm 2008 bị Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giam đến ngày 25/8/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Mai Thanh H1, sinh năm 1989; HKTT: Xóm 4, xã NB, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố Phước Th, phường Th H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con

ông Mai Xuân V, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1960. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giam đến ngày 25/8/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn là lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Tô Văn K, sinh năm 1990; HKTT: Ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Tô Văn L, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị T sinh năm 1972; có vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Phạm Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Thôn ts, xã ts, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 3, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1961; có vợ tên Hà Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Tống Thị L, sinh năm 1973; KHTT: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở nhà trọ ông GBT, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Tống Xuân T (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Giáp Biên TH1, sinh năm 1969; HKTT: Ấp HN, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: ấp HN, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Giáp Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1950; có vợ tên Thân Thị T, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Tất D, sinh năm 1979; HKTT: Thôn Tân Tiến, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Trung Hậu, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1954; có vợ Phạm Thị Phương, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

9. Trần Duy H2, sinh năm 1975; HKTT: Tổ 1, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Ngọc O (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; vợ tên Lương Thị L, sinh năm

1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

10. Hoàng Văn H3, sinh năm 1989; HKTT: Xóm Th, xã Quảng Th, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà trọ L thuộc ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Hoàng Văn A, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

11. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979; HKTT: Thôn 2, xã QL, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở nhà trọ L, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Cao Thị T, sinh năm 1958; có vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

12.Trịnh Trọng Th2, sinh năm 1980; HKTT: Xóm XV, xã TT, huyện PY, tỉnh Th Nguyên; chỗ ở: Ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trịnh Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1952. Tiền án,tiền sự: Không

Ngày 29/5/2017 thực hiện hành vi đánh bạc, bị tạm giữ đến ngày 08/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc H cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th2 thuê và tạm trú tại nhà trọ thuộc tổ 3, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.Trương Ngọc H, Nguyễn Đắc Th, Mai Thanh H1, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội.

Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2017, Mai Thanh H1 và Phạm Văn T đến nhà của Nguyễn Đắc Th để chơi. Tại đây, Th rủ H1 và T đến nhà của Trương Ngọc H chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 36B3-002.77 chở T, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Citi cup màu xanh – bạc – đen biển số18H1-127.71 cùng đến nhà H. Khi đến nơi Th gặp H ở nhà, còn bà Th2 đi làm chưa về, Th hỏi H cho mượn nhà làm địa điểm đánh bạc, H đồng ý để cho Th mở cửa vào chơi đánh bạc, còn H đi vào bên trong phòng để ngủ. Th rủ H1 và T cùng chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa", Th lấy bộ bài tây 52 lá Th mang theo từ nhà cắt các lá bài thành 04 Q bài nhỏ, hình tròn rồi lấy bộ dụng cụ dùng để chơi xóc đĩa gồm 01 cái chén bằng sứ màu trắng và 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng. Th, H1, T cùng ngồi chơi đánh bạc trên nền nhà tại phòng khách trong nhà trọ của H. Th làm cái để H1, T đặc cược, mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H3g Văn H3 đi bộ từ phòng trọ của H3; Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Angela màu đỏ biển số 36B1-484.00 đi từ phòng trọ của đến nhà H chơi thì thấy có đánh bạc nên H3, Q cùng tham gia chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th làm cái thắng được 400.000 đồng nên nghỉ và đi về nên Mai Thanh H1 đứng ra làm cái cho các con bạc đặt cược. Giáp Biên TH1, Tống Thị L, Tô Văn K, Nguyễn Tất D đi bộ; Trịnh Trọng Th2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại xe Wave), màu xanh, biển số 62P1-029.63; Trần Duy H2 đi xe ôm lần lượt đi đến nhà trọ của Trương Ngọc H để cùng tham gia chơi đánh bạc; Trương Ngọc H cũng tham gia chơi đánh bạc.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Tô Văn K, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 nghỉ không chơi đánh bạc, ra ngoài ngồi xem các con bạc còn lại gồm Trương Ngọc H, Mai Thanh H1, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, H3g Văn H3 và Trần Duy H2 tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút, Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tiến hành kiểm tra và phát hiệnTrương Ngọc H, Mai Thanh H1, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, H3g Văn H3 và Trần Duy H2 đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức"Xóc đĩa" thắng thua bằng tiền đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, cụ thể:

- Trương Ngọc H khai sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 200.000 đồng. Công an lập biên bản thu giữ 1.400.000 đồng, H cất giấu trong người.

- Nguyễn Đắc Th khai mang theo số tiền 1.100.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thắng 400.000 đồng và nghỉ rồi ra về trước khi Công an bắt quả tang. Tổng số tiền 1.500.000 đồng Th đã giao nộp cho Công an.

- Mai Thanh H1 khai mang theo số tiền 3.500.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thua số tiền 3.500.000 đồng, H1 mượn của H3g Văn H3 số tiền 1.000.000 đồng và tiếp tục chơi đánh bạc, đánh thua 700.000 đồng. Số tiền còn lại 300.000 đồng H1 cất giấu phía sau tivi trong phòng trọ của H đã bị Công an lập biên bản thu giữ.

- Tô Văn K khai mang theo số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thua hết số tiền 200.000 đồng và đã nghỉ trước đó.

- Phạm Văn T khai mang theo số tiền là 210.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thua hết số tiền 200.000 đồng và đã nghỉ trước đó. Số tiền 10.000 đồng Công an lập biên bản thu giữ, T không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tống Thị L khai mang theo số tiền 560.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh không thắng, không thua. Công an đã lập biên bản thu giữ 560.000 đồng L cất giấu trong người.

- Giáp Biên TH1 khai mang theo số tiền 650.000 đồng và sử dụng số tiền 350.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt, TH1 đánh thắng được số tiền 370.000 đồng. T bộ số tiền 1.020.000 đồng TH1 cất giấu trong người, Công an đã lập biên bản thu giữ, trong đó số tiền 720.000 đồng TH1 sử dụng vào việc đánh bạc. Còn lại 300.000 đồng TH1 không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Tất D khai mang theo số tiền 190.000 đồng để chơi đánh bạc đánh thua 100.000 đồng, còn lại 90.000 đồng công an lập biên bản thu giữ.

- Trần Duy H2 khai mang theo số tiền 1.016.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thua 400.000 đồng, số tiền còn lại 100.000 đồng H2 đang dùng để đặt cược trên chiếu bạc và đã bị Công an lập biên bản thu giữ. Còn lại 516.000 đồng H2 bỏ trong người, Công an đã lập biên bản thu giữ riêng, đây là số tiền H2 không sử dụng vào việc đánh bạc.

- H3g Văn H3 khai mang theo số tiền 1.000.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thắng 1.200.000 đồng. H3 cất giấu trong người 500.000 đồng và đã bị Công an lập biên bản thu giữ riêng, còn lại số tiền 1.700.000 đồng H3 cất giấu trong tủ lạnh và đã được thu giữ trong tổng số tiền tang vật 5.722.000 đồng. Trong lúc chơi đánh bạc H3 cho Mai Thanh H1 mượn 1.000.000 đồng từ số tiền đánh bạc mà H3 thắng được để H1 sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Văn Q khai mang theo số tiền 3.011.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, đánh thua hết số tiền 450.000 đồng, đã nghỉ và ra ngồi xem các con bạc đánh bạc, còn lại 50.000 đồng Q dùng để mua thuốc hút và nước uống. Số tiền 2.511.000 đồng Q bỏ trong người không sử dụng vào việc đánh bạc, Công an lập biên bản thu giữ.

- Trịnh Trọng Th2 khai mang theo số tiền là 500.000 đồng để chơi đánh bạc, đánh thua hết số tiền 500.000 đồng và đã nghỉ trước đó .

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền ngày 29/5/2017 tại nhà thuê của Trương Ngọc H là 10.492.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 5.722.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng); thu giữ trên người các bị cáo 4.770.000 đồng (H 1.400.000 đồng; Th 1.500.000 đồng; L 560.000 đồng; TH1 720.000 đồng; D 90.000 đồng; H3 500.000 đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 130/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc H, Mai Thanh H1, Nguyễn Đắc Th, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo có tên nêu trên phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 04 đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Th từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 04 đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1,

Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3 Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về xử L vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Espero exciter, biển số 36B3-002.77 do ông Lê Văn H sinh năm 1994 đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Đầu năm 2016, ông Lê Văn H đã bán xe này cho Nguyễn Đắc Th nH2 chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Th sử dụng xe này làm phương tiện đi đến nhà Trương Ngọc H đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung qũy Nhà nước.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Citi cup biển số 18H1-127.71 do ông Nguyễn Văn Đạt đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Khoảng cuối năm 2016, Mai Thanh H1 đã mua xe tại một cửa hàng mua bán xe cũ ở phường Th Hòa với số tiền 3.400.000 đồng, khi mua không làm giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. H1 sử dụng xe này làm phương tiện đi đến nhà Trương Ngọc H đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung qũy Nhà nước.

+ Số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 5.722.000 đồng; số tiền 500.000 đồng H3g Văn H3 giao nộp; số tiền 1.500.000 đồng do Nguyễn Đắc Th giao nộp; số tiền 90.000 đồng do Nguyễn Tất D giao nộp; số tiền 720.000 đồng thu giữ của giáp Biên TH1; số tiền 560.000 đồng do Tống Thị L giao nộp; số tiền 1.400.000 đồng do Trương Ngọc H giao nộp là tiền các bị cáo sử dụng để chơi đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung qũy Nhà nước.

+ 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có đường kính khoảng 15 cm, vành đĩa được trang trí hoa văn màu xanh; 01 cái chén bằng sứ màu trắng đã bị bể; 01 cái mền (chăn) màu đỏ có hoa văn, kích thước 1,6 x 1,6 mét; 04 bìa giấy hình tròn là dụng cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Tất D 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

+ Trả lại bị cáo Giáp Biên TH1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và 300.000 đồng TH1 không sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và số tiền 2.511.000 đồng;

+ Trả lại bị cáo Trần Duy H2 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 516.000 đồng;

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng và 10.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Trương Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1661.

Tại phiên toàcác bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Trương Ngọc H, Mai Thanh H1, Nguyễn Đắc Th, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 trình bày: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bài ăn tiền của mình là vi phạm pháp luật nên ăn năn hối cải thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét g iảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được ở ngoài tiếp tục lao động, sửa chữa sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội , định khung hình phạt : Ngày 29/5/2017 tại nhà bị cáo Trương Ngọc H thuộc thuộc tổ 3, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Đắc Th, Mai Thanh H1, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Xóc đĩa" với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.492.000 đồng (Mười triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì mong muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không pH1 lao động và Th độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện;

Cáo trạng số 130/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Đắc Th, Mai Thanh H1, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tống Thị L có cha là ông Tống Xuân T được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp; bị cáo Giáp Biên TH1 có mẹ là bà Đặng Thị Th và cha là ông Giáp Văn L được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo Trịnh Trọng Th2 có cha là ông Trịnh Văn Th từng tham gia kháng chiến và có ông nội Trịnh Văn Tr được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Trương Ngọc H có cha là ông Trương Ngọc V được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[5]. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn , trong đó bị cáo Nguyễn Đắc Th phạm tội với vai trò người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực, bị cáo Th có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc cụ thể năm 2005 và năm 2008 bị Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo Trương Ngọc H đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng nhà trọ để chơi đánh bạc đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Mai Thanh H1 thực hiện hành vi phạm tội tích cực bằng cách làm cái, số tiền bị cáo H, H1, Th sử dụng để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác (cụ thể bị cáo H sử dụng 1.200.000 đồng, bị cáo Th sử dụng 1.100.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng 3.500.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 đều phạm tội với vai trò thực hành tuy nhiên các bị cáo sử dụng số tiền mang theo để đánh bạc không lớn, khi công an bắt quả tang bị cáo Tô Văn K, Phạm Văn T, và Trịnh Trọng Th2 đã ngừng chơi đánh bạc. Các bị cáo đều có nhân thân tốt , có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định , không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, xét thấy việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục lao động.

Xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 đều là người lao động có thu nhập thấp, nếu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng mỗi bị cáo sẽ làm đảo lộn và ảnh hưởng lớn đến chi phí sinh hoạt hàng ngày của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để tăng tính răn đe.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy :

+ Xe mô tô nhãn hiệu Espero exciter, biển số 36B3-002.77; xe mô tô nhãn hiệu Citi cup biển số 18H1-127.71 bị cáo Th và bị cáo H1 sử dụng xe làm phương tiện đi đến nhà bị cáo Trương Ngọc H đánh bạc đây là phương tiên phạm tội cần tịch thu sung qũy Nhà nước

+ Số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 5.722.000 đồng; số tiền 500.000 đồng H3g Văn H3 giao nộp; số tiền 1.500.000 đồng do Nguyễn Đắc Th giao nộp; số tiền 90.000 đồng do Nguyễn Tất D giao nộp; số tiền 720.000 đồng thu giữ của giáp Biên TH1; số tiền 560.000 đồng do Tống Thị L giao nộp; số tiền 1.400.000 đồng do Trương Ngọc H giao nộp là tiền các bị cáo sử dụng để chơi đánh bạc, cần tịch thu sung qũy Nhà nước.

+ 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có đường kính khoảng 15 cm, vành đĩa được trang trí hoa văn màu xanh; 01 cái chén bằng sứ màu trắng đã bị bể; 01 cái mền (chăn) màu đỏ có hoa văn, kích thước 1,6 x 1,6 mét; 04 bìa giấy hình tròn là dụng cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với điện thoại di động và số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc không liên quan đến hành vi phạm tôi cần trả lại cho các bị cáo.

[8]. Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn : Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Đắc Th, Mai Thanh H1, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 25/8/2017.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.2. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 25/8/2017.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.3. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thanh H1 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 25/8/2017.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.4. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn K 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.5. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.6. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất D 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.7. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy H2 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.8. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị Bị cáo Hoàng Văn H3 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.9. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị Bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.10. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tống Thị L 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thác 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.11. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng Th2 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017;

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.12. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giáp Biên TH1 03 (ba) tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 27/9/2017.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Giao các bị cáo Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, Hoàng Văn Hoàn, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử L vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có đường kính khoảng 15 cm, vành đĩa được trang trí hoa văn màu xanh; 01 cái chén bằng sứ màu trắng đã bị bể; 01 cái mền (chăn) màu đỏ có hoa văn, kích thước 1,6 x 1,6 mét; 04 bìa giấy hình tròn;

- Tịch thu Sung quỹ Nhà nước số tiền 10.492.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng); 01 xe mô tô hiệu Espero Exciter, màu trắng – đen, biển số 36B3-002.77, số máy PMHB151856, số khung BA151856 cùng giấy đăng ký xe; 01 mô tô nhãn hiệu Citi cup, màu xanh – bạc – đen, biển số 18H1-127.71, số máy FMH-V00326068, số khung 9H-026068;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tất D 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model 105, ;

- Trả lại bị cáo Giáp Biên TH1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ Model 101 và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng Model SM –J100H và số tiền 2.511.000 đồng (hai triệu năm trăm mười một nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Trần Duy H2 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 516.000 đồng (năm trăm mười sáu nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng và 10.000 đồng (mười nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Trương Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1661.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Đắc Th, Mai Thanh H1, Tô Văn K, Phạm Văn T, Tống Thị L, Giáp Biên TH1, Nguyễn Tất D, Trần Duy H2, H3g Văn H3, Nguyễn Văn Q và Trịnh Trọng Th2 mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Th Hòa
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lan Hương